

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Công văn số 4074/BYT-MT ngày 31/7/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 163/TTr-SYT ngày 15/9/2020 và ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục Quản lý môi trường y tế (Bộ Y tế);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh
và các tổ chức thành viên;
- Báo BĐ; Đài PTTH BĐ;
- Công TTĐT của tỉnh;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Các PVP + CV UBND tỉnh;
- Lưu VT, TT TH-CB, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Chăm sóc và nâng cao Sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)*

Thực hiện Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030; UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*); cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động; khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc; phòng, chống bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Hoàn thành việc xây dựng được cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030.

b) Quản lý cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp: Quản lý được 50% số cơ sở lao động vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

c) Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động: Kiểm tra 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

d) Đến năm 2025: Lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở (theo Đề án Xây dựng và phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới). 100% các cơ sở lao động được tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, thực hiện các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

đ) Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả người lao động tiếp xúc với amiăng): 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận

thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

e) Đến năm 2025: 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

g) 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

h) Đến năm 2030: 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (lao động nữ).

i) Đến năm 2025 giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động và đến năm 2030 giảm 25% so với giai đoạn 2010 - 2018.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi và đối tượng: Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, bao gồm các cơ sở lao động, người sử dụng lao động, người lao động; ưu tiên các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động và các cơ sở y tế.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2030.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp liên ngành về an toàn, vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp:

a) Cập nhật kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp.

b) Triển khai xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

c) Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện mục tiêu của kế hoạch.

d) Tổ chức điều tra đúng thời hạn quy định đối với các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên; xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tai nạn lao động.

đ) Tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, sơ cứu cho người lao động tại nơi làm việc:

a) Ban hành hướng dẫn thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, quản lý yếu tố có hại, hồ sơ sức khỏe cá nhân; nâng cao sức khỏe người lao động tại

tuyến cơ sở cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không hợp đồng lao động.

b) Rà soát và xây dựng hướng dẫn cho các vấn đề: Về sức khỏe lao động nữ trong khu công nghiệp, khu chế xuất; về khám chữa bệnh ngoài giờ cho người lao động và chi trả chế độ bệnh nghề nghiệp cho người lao động; về hệ thống y tế lao động tại các tuyến bao gồm cả cơ sở sản xuất kinh doanh; về sử dụng kinh phí cho công tác dự phòng bệnh nghề nghiệp từ quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động, người lao động cao tuổi.

c) Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể từ xuất xứ nguyên liệu thực phẩm, thực hiện các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm; đưa nội dung “từng bước nâng cao giá trị bữa ăn cho người lao động” vào thỏa ước lao động tập thể nhằm góp phần đảm bảo sức khỏe, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho người lao động.

d) Triển khai có hiệu quả công tác phòng chống các bệnh nghề nghiệp tại một số ngành, nghề như: bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành y tế, bệnh điếc nghề nghiệp tại các ngành cơ khí, nhà máy sản xuất, nhà máy thủy điện,... tại nơi làm việc có tiếng ồn vượt mức cho phép, bụi phổi nghề nghiệp và giảm thiểu tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ.

đ) Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người lao động đúng theo quy định; tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp, tổ chức khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp, lập hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị đúng theo quy định.

e) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị và phục hồi chức năng đáp ứng các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người lao động trong giai đoạn 2020 - 2030.

g) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

h) Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm phổ biến (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...) tại nơi làm việc.

i) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

3. Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc:

a) Xây dựng dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, đầu tư, trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động.

b) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị quan trắc môi trường lao động theo quy chuẩn quốc gia và các quy định của nhà nước phù hợp với quy mô và nhu cầu phát triển của các đơn vị, doanh nghiệp trong giai đoạn 2020 - 2030.

c) Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc môi trường lao động, đảm bảo chất lượng trong quá trình quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc.

d) Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn:

a) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp và có sức lan tỏa trong tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

b) Triển khai huấn luyện, tuyên truyền giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động đặc biệt là người lao động trong khu vực không có quan hệ lao động.

c) Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc tổ chức các phong trào quần chúng thi đua làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và trong hoạt động phối hợp với các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp.

b) Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó

khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện Chương trình giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh;

d) Tổ chức biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác này.

6. Nghiên cứu, theo dõi, giám sát:

a) Thiết lập hệ thống giám sát, quản lý thông tin về sức khỏe người lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều trị và phục hồi chức năng;

b) Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giám sát và báo cáo y tế lao động và bệnh nghề nghiệp tại các tuyến.

7. Hợp tác quốc tế:

Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ và phi chính phủ nước ngoài.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bao gồm các nguồn kinh phí: Từ Ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn ODA, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch và kinh phí thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch được duyệt.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ sở lao động, làng nghề... tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp. Đồng thời đẩy mạnh công tác giám sát, quan trắc môi trường lao động; kiến nghị, tư vấn, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề.

c) Chia sẻ cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030 với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan.

d) Tăng cường chỉ đạo các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vụ việc, người bị tai nạn lao động tại nơi làm việc, triển khai tốt việc sơ cấp cứu tại các cơ sở y tế, các trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp được khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

đ) Kiểm tra, giám sát, chặt chẽ hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể ở các cơ sở lao động làm ảnh hưởng sức khỏe người lao động.

e) Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...) tại nơi làm việc.

g) Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện và đầu tư, nâng cấp máy, thiết bị để quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp.

h) Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về công tác vệ sinh lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe định kỳ và Bệnh nghề nghiệp người lao động tại nơi làm việc.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thực hiện Bộ luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

c) Vận động, huy động các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống yếu tố nguy cơ bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để tổ chức triển khai Kế hoạch này; hướng dẫn, thanh kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Vận động, huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền Thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Đài truyền thanh cơ sở các huyện, thị xã, thành phố tăng cường truyền thông về hoạt động chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh:

a) Phối hợp Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông, lồng ghép truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Vận động, huy động các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống yếu tố nguy cơ bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Liên đoàn Lao động tỉnh:

a) Chỉ đạo công đoàn ngành, Liên đoàn lao động các huyện, thị xã, thành phố tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an

toàn lao động, vệ sinh lao động đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động.

b) Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp...; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phát động các phong trào thi đua tích cực hưởng ứng, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông, lồng ghép truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ nội dung Kế hoạch này và điều kiện, đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương để xây dựng, phê duyệt Kế hoạch của địa phương, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

10. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất:

a) Tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp năm 2020- 2030 theo Kế hoạch này và chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

c) Quan tâm đầu tư kinh phí cải thiện điều kiện lao động, quan trắc môi trường lao động; đổi mới dây chuyền công nghệ; xây dựng, hoàn thiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; chấp hành tốt công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ quan chức năng.

11. Người sử dụng lao động:

- Thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.
- Báo cáo việc thực hiện với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở Y tế hướng dẫn mẫu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hàng năm, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Y tế trước ngày 30/11 để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để phối hợp giải quyết.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh